TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ E, phường A, thành phố Đà Nẵng;

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đăng Thanh T1**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ E, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Đăng Thanh T1;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Đăng Thanh T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Đăng Thanh T1 cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; giao hai con Nguyễn Đăng Hoàng K, sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 11/02/2014 cho ông Nguyễn Đăng

Thanh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Trần Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Trần Thị Bích T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T2 đã nộp theo biên lai thu số 0000019 ngày 03/7/2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng.

H lại bà Trần Thị Bích T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- UBND xã Điện Thắng Bắc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (cũ);
(Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyể số 01/2009,đăng ký ngày 04/02/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm